

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-PT
Ngày 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

+ Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Hữu V cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Trần Hữu V và các bị cáo khác đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Hữu V (Vương Bốc), sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bốc và bà Võ Thị Cúc; có vợ và 01 con; tiền sự, tiền án: không có; nhân thân: tại Quyết định số: 812/QĐ-UBND ngày 05-7-2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Vương thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: phường Ch, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đô và bà Nguyễn Thị Chối; có vợ (đã ly hôn); con: không có; tiền án: tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 73/2019/HSPT ngày 09-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt Điện 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, Điện chấp hành xong vào ngày 10-10-2019, nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến ngày 17-12-2020 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

3. Ngô Thanh Ch (Tý), sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Khánh và bà Nguyễn Thị Lh; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 50/2016/HSST ngày 23-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt Chí 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến ngày 25-11-2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

4. Lữ Thanh Ph(Nhỏ), sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: phường Ch, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Thành Long và bà Huỳnh Thị Bôi; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 15/2015/HSST ngày 23-01-2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Phương 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến ngày 30-11-2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

5. Nguyễn Văn Vsinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: phường Ch, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tích (đã chết) và bà Nguyễn Thị Khe (đã chết); có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 15/2015/HSST ngày 23-01-2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Vinh 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến ngày 30-11-2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

6. Đinh Thị Hoàng O, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Phước Lễ, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Huyền và bà Lưu Thị Tý; có chồng thứ nhất (đã ly hôn) và chồng thứ hai (không đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, đến ngày 14-6-2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Trần Hữu D (Văn), sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hạnh (đã chết) và bà Huỳnh Thị Te (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến nay; có mặt.

8. Trần Văn Phô, sinh năm 1976 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cội và bà Trần Thị Hon; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến ngày 04-02-2021 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

9. Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp L, xã L huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Gái, cha chưa xác định; có chồng đã ly hôn và 02 con; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26/QĐ-XPHC ngày 06-11-2019 của Trưởng Công an xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lan số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền”; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến ngày 15-12-2020 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

10. Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mến và bà Lê Thị Kim Cúc; có chồng (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 163/HSPT ngày 20-5-2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Thanh 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách là 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích); bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, đến ngày 14-6-2020 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

11. Kiều Văn T, sinh năm 1966 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp L, xã L huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Giúp (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gái; có vợ và 02 con; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPHC ngày 24-01-2020 của Trưởng Công an xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Tính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền”; bị bắt ngày 07-6-2020, tạm giữ ngày 08-6-2020, tạm giam ngày 14-6-2020 đến ngày 15-12-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị Toà án không triệu tập.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ : ông Trần Tổ tụng, Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Minh Tuấn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 07-6-2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Trần Hữu V đang tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu cho Nguyễn Thị Bích, Ngô Thanh Chí, Trần Minh Vũ, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Hùng Cường, Bùi Văn Hùng, Nguyễn Thị L, Đinh Thị Hoàng O, Kiều Văn T, Nguyễn Xuân Hiệp, Trần Minh Thiện, Ngô Văn Kiển, Đỗ Văn Kiên, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị Bích Th, Trần Thị Hạnh, Mai Thị Nga, Trần Văn Phúc, Trần Văn Phô, Lý Văn Dũng, Trần Hữu Danh, Dương Quan Tươi, Nguyễn Văn Đ và nhiều người khác tham gia tại vườn cao su của ông Trần Văn He thuộc ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 632.000.000 đồng, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu, 01 tấm manh, 01 hộp gỗ bên trong có số tiền 13.500.000 đồng; thu giữ của những người tham gia đánh bạc số tiền 128.320.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Trần Hữu V cùng với Lê Hoàng Thuận bắt đầu tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu cho nhiều người khác tham gia tại vườn cao su thuộc ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh nhằm thu lợi bất chính, từ khoảng tháng 5-2019 cho đến ngày bị bắt

quả tang. Trong quá trình tổ chức đánh bạc, Vương và Thuận thường xuyên thay đổi địa điểm, lựa chọn những khu vực vắng người để tổ chức; trong đó: Vương có nhiệm vụ rủ rê, lôi kéo người khác đến tham gia và quản lý trực tiếp tại tụ điểm đánh bạc để thu tiền xâu; Thuận thuê Nguyễn Quốc Oai, Huỳnh Phi, Huỳnh Phi Long cùng với Thuận hàng ngày có nhiệm vụ chuẩn bị nước uống, ghế, manh, thùng gỗ, dụng cụ lắc tài xỉu phục vụ và đưa rước những người tham gia đánh bạc; canh đường, cảnh giới Công an với số tiền công mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; riêng những người tham gia đánh bạc ở xa thì Thuận sẽ trả tiền thuê xe; Trần Thị Ngọc Mai (vợ của Thuận) có nhiệm vụ nấu cơm phục vụ miễn phí cho những người tham gia đánh bạc khi có nhu cầu, mỗi ngày Vương và Thuận đưa cho Mai số tiền 500.000 đồng để nấu cơm, trong đó Mai hưởng lợi được số tiền 100.000 đồng/ngày.

Những người tham gia đánh bạc trực tiếp làm cái theo ca, mỗi ca 01 giờ do Vương sắp xếp. Mỗi ván những người chơi đặt cược từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; nếu người làm cái thắng bão (03 hột xí ngẫu có số nút giống nhau) thì đưa tiền xâu cho Vương là 50% số tiền thắng cược của ván đó vào trong thùng gỗ do Thuận chuẩn bị sẵn. Trung bình mỗi ngày, Vương và Thuận thu lợi bất chính được số tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, sau khi trả tiền công cho Oai, Phi, Phi Long và Mai, còn lại Vương và Thuận chia đều nhau tiêu xài.

Với hình thức trên, vào ngày 07-6-2020, Vương và Thuận thuê Nguyễn Quốc Oai, Huỳnh Phi, Huỳnh Phi Long và Trần Thị Ngọc Mai cùng tổ chức để Nguyễn Thị Bích, Ngô Thanh Chí, Trần Minh Vũ làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Trần Hữu Vương, Bùi Văn Hùng, Đinh Thị Hoàng O, Trần Minh Thiện, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Thị L, Trần Hữu Danh, Nguyễn Văn Vinh, Trần Văn Phô, Dương Quan Tươi, Đỗ Văn Kiên, Trần Văn Phúc, Nguyễn Xuân Hiệp, Nguyễn Hùng Cường, Kiều Văn T, Trần Thị Hạnh, Mai Thị Nga, Ngô Văn Kiên, Nguyễn Thị Bích Th, Ngô Thị Hồng Loan, Nguyễn Văn Đ , Lý Văn Dũng và nhiều người khác tham gia đặt cược tại vườn cao su của ông Trần Văn He thuộc ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang; riêng Thuận, Oai, Phi, Phi Long chạy thoát; sau đó đến Công an đầu thú. Quá trình đánh bạc cụ thể như sau:

Trần Hữu V đem theo số tiền 30.000.000 đồng đến tụ điểm đánh bạc, Vương sắp xếp cho Nguyễn Thị Bích làm cái ca đầu tiên và tham gia đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng thì thua hết số tiền 30.000.000 đồng.

Lê Hoàng Thuận cùng với Nguyễn Quốc Oai, Huỳnh Phi và Huỳnh Phi Long chở nước, ghế, manh, thùng gỗ và dụng cụ lắc tài xỉu đến tụ điểm đánh bạc rồi canh giới bên ngoài, đưa rước những người chơi ra vào tụ điểm đánh bạc.

Riêng Trần Thị Ngọc Mai đã được Thuận điện thoại kêu nấu cơm phục vụ cho những người đánh bạc, Mai đồng ý nhưng chưa kịp nấu thì tụ điểm đánh bạc bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị Bích cùng chồng là Ngô Thanh Ch đem theo số tiền 90.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bích là người làm cái, trực tiếp lắc xí ngầu; Chí quan sát những người tham gia đánh bạc đặt cược và chung tiền thắng thua; khi Trần Minh Vũ đến thì Bích thuê Vũ chung chi tiền cho những người đánh bạc; nếu cái thắng bảo, Bích sẽ cho Vũ số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong quá trình làm cái, Bích thắng bảo được 04 lần; đưa tiền xâu cho Vương 13.500.000 đồng, chưa đưa tiền công cho Vũ thì bị bắt quả tang.

Trần Minh Vũ đem theo số tiền 59.000.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng khi đến tụ điểm đánh bạc, do quen biết với Bích nên Vũ không tham gia đặt tiền mà phụ Bích quan sát và chung chi tiền cho những người đánh bạc. Nếu Bích thắng bảo thì được nhận tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng nhưng chưa nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Bùi Văn Hùng đem theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc; Hùng đặt cược 02 ván, mỗi ván 400.000 đồng, đến khi bị bắt Hùng thua hết 800.000 đồng.

Đinh Thị Hoàng O đem theo số tiền 11.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, Oanh đặt cược 01 ván, đến khi bị bắt Oanh thắng được 200.000 đồng.

Trần Minh Thiện đem theo số tiền 11.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Thiện đặt cược 10 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt Thiện thua 1.000.000 đồng.

Lữ Thanh Ph đem theo số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Phương đặt cược 03 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt Phương thua 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị L đem theo số tiền 9.690.000 đồng để tham gia đánh bạc; Lan đặt cược 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt Lan huê tiền.

Trần Hữu D đem theo số tiền 8.500.000 đồng để tham gia đánh bạc; Danh đặt cược 01 ván, đến khi bị bắt Danh thắng được 500.000 đồng.

Nguyễn Văn Vinh đem theo số tiền 18.000.000 đồng, trong đó Vinh sử dụng 8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Vinh đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt Vinh huê tiền.

Trần Văn Phô đem theo số tiền 7.600.000 đồng để tham gia đánh bạc; Phô đặt cược 07 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, đến khi bị bắt Phô thắng được 900.000 đồng.

Dương Quan Tươi đem theo số tiền 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc;

Tươi đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, đến khi bị bắt Tươi huê tiền.

Đỗ Văn Kiên đem theo số tiền 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Kiên đặt cược 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt Kiên huê tiền.

Trần Văn Phúc đem theo số tiền 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Phúc đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đến khi bị bắt Phúc thua 1.000.000 đồng.

Nguyễn Xuân Hiệp đem theo số tiền 2.100.000 đồng để tham gia đánh bạc; Hiệp đặt cược 02 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, đến khi bị bắt Hiệp thua 700.000 đồng.

Nguyễn Hùng Cường đem theo số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Cường đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đến khi bị bắt Cường thua 300.000 đồng.

Kiều Văn T đem theo số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Tính đặt cược 01 ván, đến khi bị bắt Tính thua 300.000 đồng.

Trần Thị Hạnh đem theo số tiền 1.300.000 đồng để tham gia đánh bạc; Hạnh đặt cược 01 ván, đến khi bị bắt Hạnh thua 100.000 đồng.

Mai Thị Nga đem theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Nga đặt cược 02 ván, mỗi ván 300.000 đồng, đến khi bị bắt Nga thua 600.000 đồng.

Ngô Văn Kiên đem theo số tiền 7.500.000 đồng, trong đó Kiên sử dụng 500.000 đồng đặt cược 01 ván và thắng được 500.000 đồng thì nghỉ chơi cho đến khi bị bắt.

Nguyễn Thị Bích Th đem theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc; Thanh đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đến khi bị bắt Thanh thua 400.000 đồng.

Ngô Thị Hồng Loan đem theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc; Loan đặt cược 01 ván với số tiền 100.000 đồng; khi chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn Đ đem theo số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc; Điện đặt cược 01 ván, đến khi bị bắt Điện thua 100.000 đồng.

Lý Văn Dũng đem theo số tiền 20.350.000 đồng; trong đó Dũng sử dụng 350.000 đồng để tham gia đánh bạc; Dũng đặt cược 01 ván với số tiền 50.000 đồng, đến khi bị bắt Dũng thua 50.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321;

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu V (Vương Bốc) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-6-2020.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 17-12-2020.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Ch (Tý) 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 25-11-2020.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Thanh Ph(Nhỏ) 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 30-11-2020.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vinh (Út Gi) 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 30-11-2020.

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Hoàng O 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07-6-2020 đến ngày 14-6-2020.

7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu D (Văn) 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-6-2020.

8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Phô 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07-6-2020 đến ngày 04-02-2021.

9. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 15-12-2020.

10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 14-6-2020.

11. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 15-12-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị; phạt bổ sung đối với bị cáo Vương, Chí mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; phạt bổ sung đối với bị cáo Phương, Oanh, Tính mỗi bị cáo 10.000.000 đồng và phạt bổ sung đối với một số bị cáo còn lại; tuyên các biện pháp tư pháp và án phí đối với các bị cáo.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Hữu V có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án cao so với hành vi phạm tội.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Hữu D có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án cao so với hành vi phạm tội.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Kiều Văn T có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo với lý do mức án nặng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo với lý do mức án nặng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Văn Phô có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Ngô Thanh Ch có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: là chồng của bị cáo Bích, có hai con nhỏ, nếu hai vợ chồng cùng ở tù thì không có ai chăm lo cho con.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn Vinh có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: mức án nặng, đang bị bệnh, là lao động chính.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, bị cáo Đinh Thị Hoàng O có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: mức án nặng,

đang nuôi hai con nhỏ, cha mẹ già, là lao động chính, có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến Hạng 3; ông Nguyễn Văn Minh là liệt sĩ (là em của bà ngoại).

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: mức án quá nặng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Lữ Thanh Phcó đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: mức án quá nặng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Bích Th có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: phạm tội lần đầu, gia đình khó khăn, là lao động chính, mức án quá nặng.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

+ Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bích;

+ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo: Trần Hữu Vương, Nguyễn Thị L, Kiều Văn T, Nguyễn Văn Đ ;

+ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Ngô Thanh Chí, Nguyễn Thị Bích Th, Trần Hữu Danh, Đinh Thị Hoàng O, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Văn Vinh, Trần Văn Phô;

+ Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: xử phạt bị cáo Ngô Thanh Ch 03 năm cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Th từ 24-30 tháng cải tạo không giam giữ; giảm hình phạt từ 03 đến 06 tháng cho các bị cáo Trần Hữu Danh, Đinh Thị Hoàng O, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Văn Vinh, Trần Văn Phô.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: mặc dù bị cáo Điện không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự khó khăn, bị cáo là con trai út phải chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ già mất sức lao động, đang cần sự có mặt của bị cáo tại nhà để chăm sóc cha mẹ. Thời gian qua bị cáo thấy rõ việc làm sai trái của mình hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Vậy, xin Hội đồng xét xử chiếu cố về nhân thân, gia cảnh của bị cáo để giảm nhẹ một phần và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình phấn đấu trở thành công dân tốt trong xã hội.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

1/ Trần Hữu Vương: xin được giảm nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội;

2/ Nguyễn Văn Đ : xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được thụ hình ở tỉnh nhà;

- 3/ Ngô Thanh Chí: xin được giảm nhẹ để có điều kiện nuôi con;
4/ Đinh Thị Hoàng O: xin được giảm nhẹ để chăm sóc cha mẹ già và hai con;
5/ Lữ Thanh Phương: xin được giảm nhẹ để chăm sóc cha mẹ già và nuôi con;
6/ Nguyễn Thị L: xin được giảm nhẹ để chăm sóc mẹ già và hai con;
7/ Trần Hữu Danh: bị cáo đã ăn năn, xin được giảm nhẹ hình phạt;
8/ Nguyễn Văn Vinh: xin được giảm nhẹ để trở về với vợ con;
9/ Trần Văn Phô: xin được giảm nhẹ để làm lại cuộc đời;
10/ Kiều Văn T: xin được giảm nhẹ để phụng dưỡng mẹ già;
11/ Nguyễn Thị Bích Th: xin được giảm nhẹ để có điều kiện nuôi hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

1.2. Ngày 12 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Bích có đơn kháng cáo; đến ngày 14-4-2021, bị cáo Bích có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo; căn cứ vào Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với vụ án mà người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: vào ngày 07-6-2020, tại vườn cao su của ông Trần Văn He thuộc ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh, Trần Hữu Vương, Lê Hoàng Thuận cùng Huỳnh Phi, Huỳnh Phi Long, Nguyễn Quốc Oai, Trần Thị Ngọc Mai tổ chức để Nguyễn Thị Bích, Ngô Thanh Chí, Trần Minh Vũ làm cái lắc tài xỉu được thua bằng tiền cho Trần Hữu V cùng Bùi Văn Hùng, Đinh Thị Hoàng O, Trần Minh Thiện, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Thị L, Trần Hữu Danh, Nguyễn Văn Vinh, Trần Văn Phô, Dương Quan Tươi, Đỗ Văn Kiên, Trần Văn Phúc, Nguyễn Xuân Hiệp, Nguyễn Hùng Cường, Kiều Văn T, Trần Thị Hạnh, Mai Thị Nga, Ngô Văn Kiển, Nguyễn Thị Bích Th, Ngô Thị Hồng Loan, Nguyễn Văn Đ , Lý Văn Dũng tham gia đặt cược với tổng số tiền dùng đánh bạc là 677.320.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử:

+ Bị cáo Trần Hữu V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ;

+ Các bị cáo Ngô Thanh Chí, Đinh Thị Hoàng O, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Thị L, Trần Hữu Danh, Nguyễn Văn Vinh, Trần Văn Phô, Kiều Văn T, Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo trên 50.000.000 đồng; đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của những người tham gia đánh bạc, từ hành vi này có thể làm phát sinh ra các tội phạm khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội nên cần nghiêm trị.

[4] Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Trần Hữu Vương: có hành vi đem theo số tiền 30.000.000 đồng đến tụ điểm đánh bạc; tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc để thu lợi bất chính, cụ thể: sắp xếp cho Nguyễn Thị Bích làm cái đầu tiên và tham gia đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng thì thua hết số tiền 30.000.000 đồng. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu (tại Quyết định số: 812/QĐ-UBND ngày 05-7-2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Vương thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

4.2. Nguyễn Văn Đ : đem theo số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc; Điện đặt cược 01 ván đến khi bị bắt Điện thua 100.000 đồng. Bị cáo có một tiền án: tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 73/2019/HSPT ngày 09-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt Điện 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, Điện chấp hành xong vào ngày 10-10-2019, bị cáo chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

4.3. Ngô Thanh Chí: là chồng bị cáo Bích, bị cáo đã cùng vợ là Nguyễn Thị Bích đem theo số tiền 90.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Trong khi Bích làm cái, trực tiếp lắc xí ngẫu thì Chí quan sát những người tham gia đánh bạc đặt cược và chung tiền thắng thua. Bị cáo có nhân thân xấu: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 50/2016/HSST ngày 23-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt Chí 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã được xoá án tích).

4.4. Đinh Thị Hoàng O: đem theo số tiền 11.300.000 đồng để tham gia đánh bạc; Oanh đặt cược 01 ván đến khi bị bắt Oanh thắng được 200.000 đồng.

4.5. Lữ Thanh Phương: đem theo số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Phương đặt cược 03 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng đến khi bị bắt Phương thua 1.000.000 đồng. Về nhân thân: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 15/2015/HSST ngày 23-01-2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình

Dương xử phạt Phương 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích).

4.6. Nguyễn Thị L: đem theo số tiền 9.690.000 đồng để tham gia đánh bạc; Lan đặt cược 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng đến khi bị bắt Lan huê tiền. Bị cáo có một tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26/QĐ-XPHC ngày 06-11-2019 của Trưởng Công an xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lan số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền”.

4.7. Trần Hữu Danh: đem theo số tiền 8.500.000 đồng để tham gia đánh bạc; Danh đặt cược 01 ván đến khi bị bắt Danh thắng được 500.000 đồng.

4.8. Nguyễn Văn Vinh: đem theo số tiền 18.000.000 đồng, trong đó Vinh sử dụng 8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Vinh đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đến khi bị bắt Vinh huê tiền. Về nhân thân: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 15/2015/HSST ngày 23-01-2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Vinh 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích).

4.9. Trần Văn Phô: đem theo số tiền 7.600.000 đồng để tham gia đánh bạc; Phô đặt cược 07 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đến khi bị bắt Phô thắng được 900.000 đồng.

4.10. Kiều Văn T: đem theo số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Tính đặt cược 01 ván đến khi bị bắt Tính thua 300.000 đồng. Bị cáo có một tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPHC ngày 24-01-2020 của Công an xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Tính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền”;

4.11. Nguyễn Thị Bích Th: đem theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc; Thanh đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đến khi bị bắt Thanh thua 400.000 đồng. Về nhân thân: tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 163/HSPT ngày 20-5-2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Thanh 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích).

5. Bên cạnh đó, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét:

5.1. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Văn Đ có một tiền án về tội đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

6.1. Đối với bị cáo Trần Hữu Vương, với vai trò là người tổ chức, cùng một lúc phạm hai tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc”, do đó không chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

6.2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có một tiền án về tội đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do đó không chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

6.3. Đối với bị cáo Ngô Thanh Chí: có hành vi giúp sức cho vợ là Nguyễn Thị Bích trong việc đánh bạc; xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo có hai con còn nhỏ (một đứa sinh năm 2006 và một đứa sinh năm 2008, cả hai đều đang đi học, cần sự chăm sóc của gia đình), vợ bị cáo là Nguyễn Thị Bích đã chấp nhận theo bản án sơ thẩm đã tuyên nên đã rút đơn kháng cáo; bản thân bị cáo được xoá án tích trên 6 tháng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con ăn học, đối chiếu với quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đồng thời cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

6.4. Lữ Thanh Phương: đã bị kết án nhưng được xoá án trên 6 tháng; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có cha là Lữ Thành Long có thời gian tham gia dân công hoả tuyến; đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối chiếu với quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đồng thời cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

6.5. Nguyễn Văn Vinh: cũng đã bị kết án nhưng được xoá án trên 6 tháng; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm; đối chiếu với quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đồng thời cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

6.6. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L có một tiền sự; bị cáo Nguyễn Thị Bích Th đã được xoá án tích trên 6 tháng; nhưng cả hai bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, do cả hai bị cáo đều đã ly hôn chồng, phải trực tiếp nuôi con nhỏ; do đó có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo và cho hai bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

6.7. Đối với bị cáo Đinh Thị Hoàng O, chưa có tiền án tiền sự. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Đinh Thị Hoàng O có nộp bổ sung giấy xác nhận có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến Hạng 3; ông Nguyễn Văn Minh

là liệt sĩ (là em của bà ngoại) và bị cáo Oanh đã nộp xong số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng; đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó, có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

6.8. Đối với bị cáo Trần Văn Phô: đem theo 7.600.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 07 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

6.9. Đối với các bị cáo Trần Hữu Danh, Kiều Văn T do các bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[5] Tóm lại, từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm:

- + Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu Vương, Nguyễn Văn Đ , Kiều Văn T, Trần Hữu Danh;

- + Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Thanh Chí, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bích Th, Đinh Thị Hoàng O, Trần Văn Phô;

- + Không chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ ; chấp nhận một phần ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa; sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- + Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Hữu Vương, Nguyễn Văn Đ , Kiều Văn T, Trần Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- + Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Thanh Chí, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bích Th, Đinh Thị Hoàng O, Trần Văn Phô không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng

hình sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hữu Vương, Nguyễn Văn Đ , Kiều Văn T, Trần Hữu Danh; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Thanh Chí, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bích Th, Đinh Thị Hoàng O, Trần Văn Phô.

4. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh.

4.1. Căn cứ vào điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu V (Vương Bốc) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-6-2020.

4.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 17-12-2020.

4.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 15-12-2020.

4.4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu D (Văn) 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-6-2020.

4.5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Phô 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06-5-2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4.6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Ch (Tý) 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm

giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 25-11-2020, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Long Hoà, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Hoà trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Long Hoà nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Chí.

4.7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Thanh Ph(Nhỏ) 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 30-11-2020, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hoà trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hoà nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phương.

4.8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vinh (Út Gi) 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 30-11-2020, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hoà trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường

Chánh Phú Hoà nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Vinh.

4.9. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Hoàng O 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (06-5-2021).

Giao bị cáo Oanh cho Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Oanh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4.10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 15-12-2020, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lan.

4.11. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Th 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2020 đến ngày 14-6-2020, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bến Củi trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bến Củi nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Thạnh.

5. Ghi nhận bị cáo Ngô Thanh Ch (Tý) đã nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu số: 0002138 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr.

Ghi nhận Ngô Thanh Ch nộp thay cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Th 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số: 0002139 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr.

Ghi nhận bị cáo Lữ Thanh Phđã nộp 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số: 0002135 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr.

Ghi nhận bị cáo Đinh Thị Hoàng O đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu số: 0002127 ngày 07-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Vinh đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số: 0002136 ngày 07-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr.

6. Về án phí: Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Các bị cáo Trần Hữu Vương, Nguyễn Văn Đ , Kiều Văn T, Trần Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

+ Các bị cáo Ngô Thanh Chí, Lữ Thanh Phương, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bích Th, Đinh Thị Hoàng O, Trần Văn Phô không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. thị xã Tr;
- Chi cục THADS. thị xã Tr;
- Công an thị xã Tr;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mai Văn Triển

